QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI CHIM YẾN VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ MÃ SỐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2022

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NGÀNH HÀNG TỔ YẾN

Ở nước ta, nghề nuôi chim yến đã có từ thế kỷ 19 ở Hội An (vua Tự Đức - 1848), khi nghế nuôi yến với mục đích thương mại là một hoạt động sản xuất đã xuất hiện từ năm 2004 ở một số tỉnh Nam bộ. Tuy nhiên, trong khoảng 2 thập kỷ trở lại đây, nghề này đã phát triển khá mạnh và với nhiều loại hình và quy mô khác nhau.

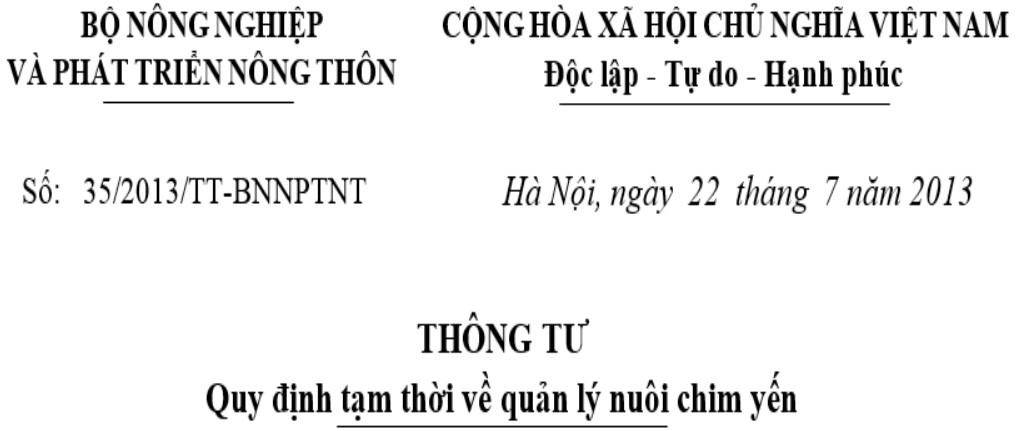

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2013/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2013

THÔNG TƯ
Quy định tạm thời về quản lý nuôi chim yến

Hiện nay, nghề nuôi chim yến phát triển khá mạnh ở các nước Đông Nam Á gồm Indonesia sản lượng tổ yến chiếm 60% (150.000 nhà yến), Thái Lan chiếm 20%, Malaysia chiếm 7% với 450 tấn yến (năm 1998 có 900 nhà yến đến năm 2018 có trên 100.000 nhà yến tăng 111 lần), 4 nước là Việt Nam, Philippine, Campuchia và Myanmar chiếm 13% (*báo cáo của Cục Chăn nuôi năm 2019*).

Bản đồ số lượng nhà yến năm 2021 tại các tỉnh thành

Năm 2021 có khoảng trên 22 ngàn nhà yến. Sản lượng tổ yến gần 200 tấn/năm. CLPTCN đến 2030 có 350-400 tấn/năm;

Năm 2017 có khoảng 8,3 ngàn nhà yến.

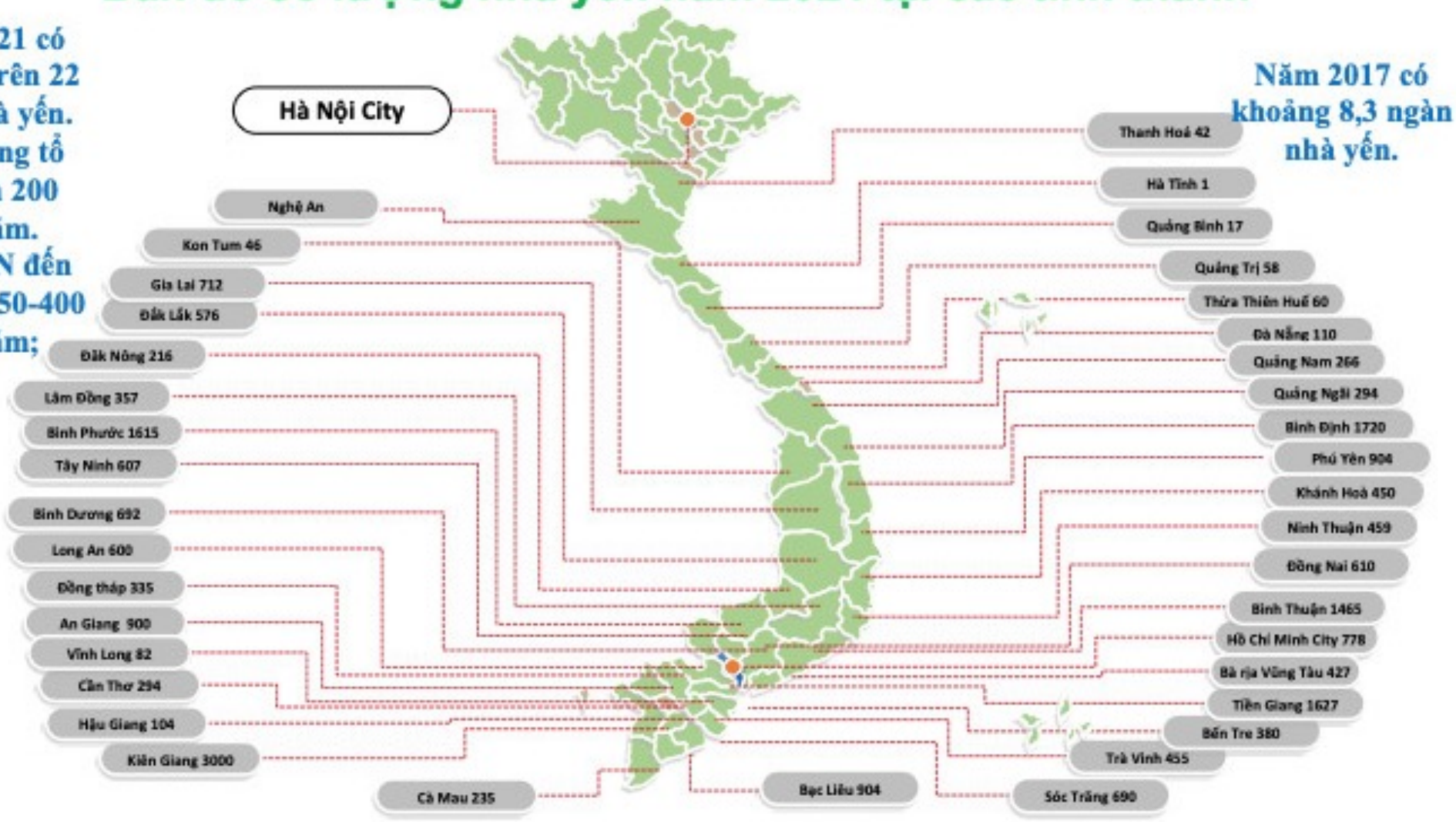

Một số chỉ tiêu định hướng phát triển chăn nuôi năm 2023:

- ✓ **Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng khoảng 5,5-6,0% so với năm 2022;**
- ✓ **Tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt khoảng 7,0-7,5 triệu tấn (tăng 5,0-5,5%);**
- ✓ **Sản lượng trứng các loại khoảng 19,1 tỷ quả (tăng 3,8%);**
- ✓ **Sản lượng sữa đạt trên 1,25 triệu tấn (tăng 8%);**
- ✓ **Sản lượng mật ong là 60 nghìn tấn;**
- ✓ **Sản lượng tổ yến đạt 150 tấn.**

Xuất khẩu tổ yến sang Trung Quốc chính ngạch:

Nghị định thư ký ngày 09/11/2022 giữa Bộ NN-PTNT Việt Nam (MARD) với Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (GACC)

Điều 3 của Nghị đinh thư có nêu:

- **Sản xuất và chế biến tổ yến để xuất khẩu phải đáp ứng các quy định có liên quan của Việt Nam (Luật Chăn nuôi + Luật Thú y + Luật An toàn thực phẩm, Luật Thương mại....) và Trung Quốc (Lệnh 248 và 249).**

- **Các nhà nuôi yến phải được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và được GACC đưa vào hồ sơ.**

HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NUÔI CHIM YẾN

- **Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 được quy định trong Điều 64. Quản lý nuôi chim yến.**
- **Nghị định số 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/1/2020 của Chính phủ, hướng dẫn chi tiết tại Điều 26 và các Thông tư hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi có hiệu lực từ 01/01/2020 đã có những quy định cụ thể về quản lý nuôi chim yến như điều kiện nuôi, sơ chế và đặc biệt quy định chất lượng tổ yến sơ chế.**
- **Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.**
- **Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT, ngày 22/11/2019 của Bộ NNPTNT, quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.**
- **Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 quy định về hoạt động chăn nuôi.**

"Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi ***từ ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý*** theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này" (Khoản 2 Điều 4).

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG NUÔI CHIM YẾN

Luật Chăn nuôi

Điều 54. Kê khai hoạt động chăn nuôi

1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với **Ủy ban nhân dân cấp xã.**

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định loại, số lượng vật nuôi phải thực hiện kê khai, thời điểm kê khai và mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi.

Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT

Điều 4. Kê khai hoạt động chăn nuôi

1.Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi về loại, số lượng vật nuôi theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi từ **ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý** theo **biểu mẫu** quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 23

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
III	Động vật khác		
1	Hươu sao	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KÊ KHAI NHÀ NUÔI CHIM YẾN

Điều 54. Kê khai hoạt động chăn nuôi (Luật Chăn nuôi)

1. **Tổ chức, cá nhân** chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với **Ủy ban nhân dân cấp xã.**

Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Cục Chăn nuôi có trách nhiệm:

a)Tổ chức triển khai kê khai hoạt động chăn nuôi và các nội dung liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên phạm vi cả nước.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

c) ***Tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai hoạt động*** chăn nuôi trên địa bàn về Cục Chăn nuôi định kỳ trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

- Thực hiện **Kế hoạch chuyển đổi số** của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số **5275/QĐ-BNN-VP** ngày 31/12/2021, **Cục Chăn nuôi đã phối hợp với Tập đoàn VNPT** xây dựng phần mềm cập nhật cơ sở dữ liệu về cơ sở chăn nuôi, cơ sở thức ăn chăn nuôi;
- Công văn số 8107/BNN-TY ngày **01/12/2022** của Bộ Nông nghiệp và PTNT **giao Cục Chăn nuôi xây dựng dữ liệu quốc gia** về số lượng **nhà nuôi chim yến**, sản lượng tổ yến sát với thực tế, có độ chính xác cao để phục vụ công tác quản lý, xuất khẩu; đồng thời chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan với Cục Thú y để cung cấp theo yêu cầu của Trung Quốc.

MÔ HÌNH CỦA HỆ THỐNG

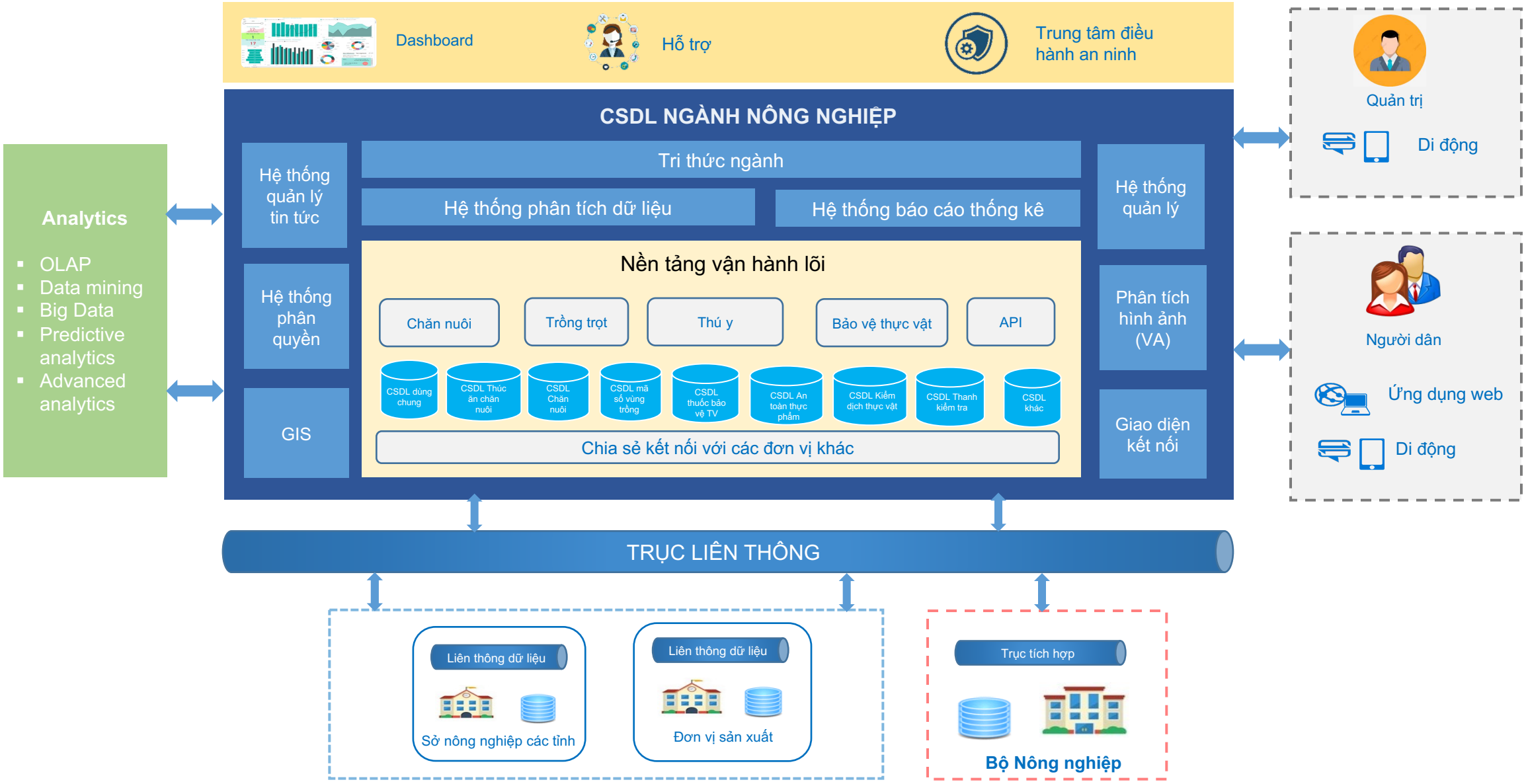

Đăng ký tài khoản

THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tên đăng nhập *

Họ tên chủ cơ sở *

Mật khẩu *

Nhập lại mật khẩu *

THÔNG TIN CHUNG CỦA CƠ SỞ

Cơ sở chăn nuôi

Cơ sở chăn nuôi

Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi

Email *

Điện thoại *

Chọn vùng sinh thái *

Tỉnh/Thành phố

Quận/Huyện *

Phường/Xã *

Địa chỉ *

Latitude

Longitude

PHÂN LOẠI CƠ SỞ

Loại cơ sở *

Những thông tin cần lưu ý khi khai báo

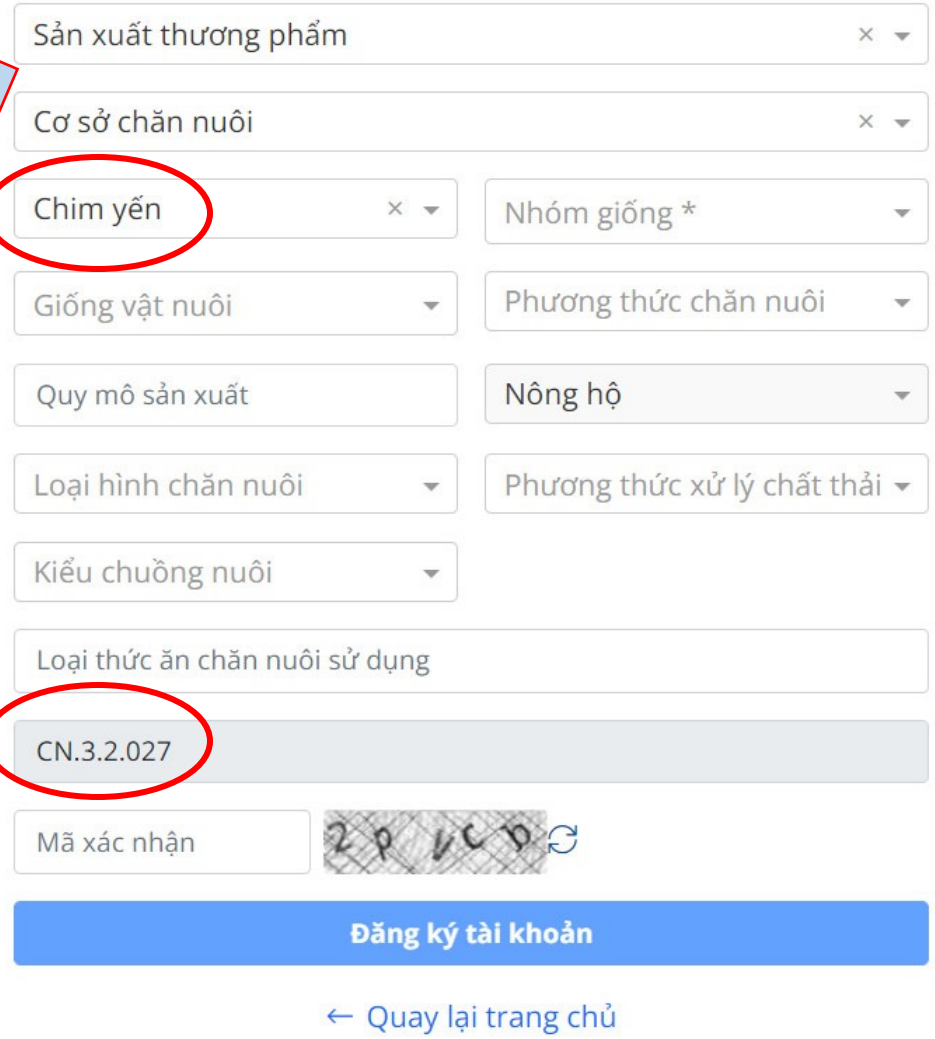

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ TRÊN HỆ THỐNG

https://csdlchannuoi.mard.gov.vn

Chủ cơ sở nuôi

Đăng ký tài khoản

Tự động sinh Mã số:
CN.tỉnh.huyện.xã.loại vật nuôi.căn cước công dân

Quản trị hệ thống:
- Huyện/xã
- Chi cục CN-TY
- Cục Chăn nuôi

Phê duyệt tài khoản
- Cục CN duyệt
- Địa phương xác nhận

Chủ cơ sở nuôi

Khai báo thông tin nhà yến:
- Diện tích
- Số lượng đàn
- Dự kiến sản lượng
- Thời gian khai thác

Cục Chăn nuôi Bộ NN-PTNT

Cơ sở dữ liệu dùng chung:
- Báo cáo đàn
- Báo cáo sản lượng

Tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương

- ✓ **29/63 tỉnh/TP** (46,0%) ban hành nghị quyết của HĐND về khu vực không được phép chăn nuôi;
- ✓ **26/63 tỉnh/TP** (41,3%) có nghị quyết về vùng nuôi chim yến;
- ✓ **24/63 tỉnh/TP** (38,1%) đã ban hành chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi;
- ✓ **34/63 tỉnh/TP** (61,9%) ban hành quyết định về mật độ chăn nuôi;
- ✓ **45/63 tỉnh/TP** (71,4%) ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi.

ỨNG DỤNG QUẢN LÝ CHO XUẤT KHẨU TỔ YẾN

Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia đang thiết kế nhằm đáp ứng yêu cầu của phía nhà nhập khẩu:

- **CSDL về giám sát dịch bệnh (đối với cơ sở nuôi yến);**
- **CSDL về ATTP đối với tổ yến;**
- **Truy xuất nguồn gốc cả chuỗi liên kết từ nhà/hang yến đến nơi tiêu thụ.**

Hệ thống ứng dụng phần mềm làm công cụ quản lý toàn bộ hoạt động, kết nối trong chuỗi:

NGHỊ ĐỊNH THƯ GIỮA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ TỔNG CỤC HẢI QUAN NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ CÁC YÊU CẦU KIỂM DỊCH, KIỂM TRA VÀ VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TỔ YẾN XUẤT KHẨU TỪ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SANG NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Bộ NN&PTNT) và Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là GACC), thông qua tham vấn hữu nghị về các yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với nhập khẩu sản phẩm tổ yến (sau đây gọi là tổ yến) từ Việt Nam sang Trung Quốc, thỏa thuận như sau:

Điều 1

Bộ NN&PTNT sẽ chịu trách nhiệm kiểm dịch, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y cho tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc.

Điều 2

Các nhà xuất khẩu và đại lý xuất khẩu tổ yến sang Trung Quốc phải được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và báo cáo GACC để lập hồ sơ.

Điều 3

Việc sản xuất và chế biến tổ yến để xuất khẩu sang Trung Quốc phải đáp ứng các quy định có liên quan của Việt Nam và Trung Quốc về kiểm dịch, kiểm tra và an toàn thực phẩm. Các nhà nuôi yến phải được đăng ký với Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và được GACC đưa vào hồ sơ. Các cơ sở chế biến tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đăng ký với GACC theo Quy định của Cộng hòa Nhân dân Trung
Hoa về Đăng ký và Quản lý nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài. Sản phẩm từ các cơ sở chưa đăng ký với GACC sẽ không được nhập khẩu vào Trung Quốc. Các cơ sở phải có năng lực xử lý vệ sinh hiệu quả đối với tổ yến.

Điều 4

Bộ NN & PTNT sẽ cung cấp cho GACC các luật, quy định hành chính, tiêu chuẩn liên quan đến tổ yến, cũng như các chỉ tiêu xét nghiệm, phương pháp, quy trình và tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc. Các chỉ tiêu về vi rút Cúm gia cầm, Newcastle, nitrite và kiểm tra cảm quan, v.v., phải được đưa vào tiêu chuẩn.

Điều 16

Nghị định thư được ký tại Hà Nội và Bắc Kinh, vào ngày 09 tháng 11 năm 2022, bằng hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Anh, tất cả các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào trong cách diễn giải, văn bản tiếng Anh sẽ sử dụng làm cơ sở.

Lê Minh Hoan
Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam

Thay mặt cho
Tổng cục Hải quan
nước Cộng hòa nhân dân Trung
Hoa

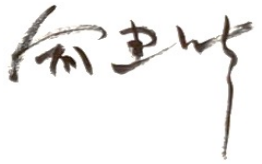

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !

Chi tiết xin liên hệ:

Đỗ Văn Hoan

Phó trưởng phòng Giống vật nuôi

Cục Chăn nuôi

ĐT: 0983751011

Quản lý nuôi chim yến được quy định tại Điều 64 và điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi, Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, Điều 4 và Phụ lục II, III Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi:

- Đối với nhà yến xây dựng mới vào thời điểm sau khi Luật Chăn nuôi có hiệu lực ban hành thì vị trí xây dựng phải thuộc "Vùng nuôi chim yến" do Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, đồng thời đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

+ Khi đi vào hoạt động, với quy mô tối thiểu 01 nhà yến phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Điều 54 Luật Chăn nuôi và Phụ lục II, III Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT.

+ Luật Chăn nuôi không quy định nhà yến thuộc đối tượng phải đánh giá và cấp Chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trước khi đi vào hoạt động; do vậy, việc cấp phép xây dựng nhà yến thực hiện theo quy định pháp luật về lĩnh vực xây dựng; có các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; những thiết bị để dẫn dụ yến phát ra âm thanh có cường độ đo tại miệng loa không được vượt quá 70dBA (đề xi ben A).

- Đối với cơ sở khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP và không thuộc đối tượng phải cấp phép đủ điều kiện trước khi đi vào hoạt động.

Trong quá trình hoạt động, cơ sở nuôi chim yến, khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về điều kiện chăn nuôi, kê khai hoạt động chăn nuôi và các quy định pháp luật khác liên quan.

Điều 64. Quản lý nuôi chim yến (Luật Chăn nuôi)

1. Dẫn dụ chim yến là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật để thu hút chim yến về làm tổ trong nhà yến.

2. Hoạt động nuôi chim yến bao gồm dẫn dụ, ấp nở, gây nuôi chim yến và khai thác tổ yến.

3. Tổ chức, cá nhân có hoạt động nuôi chim yến trong vùng nuôi chim yến phải bảo đảm môi trường, tiếng ồn, phòng ngừa dịch bệnh và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 25. Quản lý nuôi chim yến (Nghị định 13)

1. Quy định về vùng nuôi chim yến:

a) Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Vùng nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến.

2. Quy định đối với cơ sở nuôi chim yến:

a) Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến.

Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được cơi nới;

b) Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động nuôi chim yến, có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Có hồ sơ ghi chép và lưu trữ thông tin về hoạt động nuôi chim yến, sơ chế, bảo quản tổ yến bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm chim yến;

d) Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này;

đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh;

e) Không săn bắt; không dẫn dụ chim yến để sử dụng vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi chim yến để khai thác tổ yến, nghiên cứu khoa học.

3. Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến phải thực hiện các yêu cầu sau:

a) Ban hành và tuân thủ quy trình kỹ thuật khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến;

b) Khu vực, nhà, xưởng phục vụ sơ chế, bảo quản tổ yến phải cách xa nguồn gây ô nhiễm, đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm;

c) Có biện pháp ngăn ngừa, xử lý phù hợp để bảo đảm sinh vật gây hại không xâm nhập vào khu vực sơ chế, bảo quản tổ yến;

d) Có nguồn nước sử dụng trong sơ chế tổ yến đạt yêu cầu tiêu chuẩn nước sinh hoạt;

đ) Tổ yến sau sơ chế phải bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG TỔ YẾN SƠ CHẾ

(Theo Nghị định 13/2020/NĐ-CP)

Các chỉ tiêu	Mức yêu cầu	Ghi chú
Màu sắc	trắng, trắng ngà	tổ yến nhà
	đỏ, hồng, cam	tổ yến đảo
Mùi vị	Có mùi đặc trưng, không có mùi lạ	
Tạp chất	không có	kiểm tra bằng kính hiển vi phóng đại 5-10 lần
Độ ẩm	<15%	
Protein	≥40%	Căn cứ phân loại GH/T1092-2014
Acid Amin	46%-50%	Indonesia
Sialic Acid	≥5%	Căn cứ phân loại GH/T1092-2014
Nitrite	≤30mg/kg	
Salmonellosis	âm tính /25g	
H5N1	âm tính	Với vùng H5N1
Chì (Pb)	< 2mg/kg	
Thạch Tín (As)	< 1mg/kg	
Thuỷ Ngân (Hg)	< 0.05mg/kg	
Cadmium (Cd)	< 1mg/kg	Không nhiễm Newcastle
Antimony (Sb)	< 1mg/kg	(theo yêu cầu của TQ)
Hydrogen peroxide	< 1mg/kg	
Chất tẩy trắng	không có	